

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ DĨ AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 100/2025/HNGĐ-ST

Ngày 12 - 6 -2025

V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Kiều Thị Uyên.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Bửu Huệ;

2. Ông Nguyễn Văn Minh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Ngọc Linh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Xuân Tình - Kiểm sát viên.

Trong ngày 12 tháng 6 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và Gia đình thụ lý số 137/2025/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 4 năm 2025 về việc Tranh chấp ly hôn, nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 105/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 07 tháng 5 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 61/QĐST-HNGĐ ngày 30 tháng 5 năm 2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Phan Thị Thúy H, sinh năm 1985; Hộ khẩu thường trú: Xóm P, xã Y, huyện Đ, tỉnh Nghệ An; nơi ở: Tổ B, đường N, khu phố T, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương. Có mặt

- Bị đơn: Trần Chí H1, sinh năm 1979; Hộ khẩu thường trú: Xóm P, xã Y, huyện Đ, tỉnh Nghệ An; nơi ở: Tổ B, đường N, khu phố T, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương. Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 13 tháng 3 năm 2025, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Phan Thị Thúy H trình bày:

Bà Phan Thị Thúy H và ông Trần Chí H1 quen nhau được khoảng 03 năm thì tiến tới hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Y, huyện Đ, tỉnh Nghệ An theo Giấy chứng nhận kết hôn số 17/2010, quyền số 02 ngày 20/02/2010.

Sau khi kết hôn bà Phan Thị Thúy H và ông Trần Chí H1 chuyển vào Dĩ An Bình D sinh sống cho đến nay. Ngay sau khi kết hôn cuộc sống chung của vợ chồng đã phát sinh nhiều mâu thuẫn nhưng chưa đến mức trầm trọng. Tuy nhiên, sau khi bà Phan Thị Thúy H sinh con đầu tiên thì giữa hai người là bà Phan Thị Thúy H và ông Trần Chí H1 phát sinh mâu thuẫn trầm trọng hơn, nguyên nhân là do tính tình không hợp, thường xuyên cãi vã, bất đồng quan điểm sống. Ông Trần Chí H1 không quan tâm chăm sóc gia đình, vợ con, mọi việc trong gia đình đều do bà Phan Thị Thúy H tự lo liệu, từ chăm sóc. Chính vì mâu thuẫn quá trầm trọng nên vào năm 2013 bà H đã làm đơn xin ly hôn nhưng do Tòa án đã hòa giải, bà H cũng cho ông H1 cơ hội để thay đổi mong muốn gia đình có cả cha và mẹ nên các bên đã thỏa thuận đoàn tụ nhưng từ năm 2013 cho đến nay tình cảm vợ chồng không được cải thiện, ông H1 không thay đổi, thời gian gần đây sau khi bà đã nộp đơn ly hôn lần thứ 2 đến Tòa án thì ông H1 mới bắt đầu thể hiện sự quan tâm đến các con nhưng chỉ là giả tạo, không có sự thật tâm. Vợ chồng đã sống ly thân từ đầu năm 2025 cho đến nay, không ai quan tâm đến cuộc sống của ai, không ăn chung, không ngủ cùng, không trao đổi bất cứ việc gì trong gia đình với nhau. Bà H xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu được ly hôn với ông Trần Chí H1.

Về con chung: Trong quá trình chung sống bà Phan Thị Thúy H và ông Trần Chí H1 có 02 con chung: tên Trần Phan Hà A, sinh ngày 24/11/2010 và Trần Phan Hà M, sinh ngày 06/6/2014. Hiện con đang sống với ông H1 và bà H tại thành phố D, tỉnh Bình Dương. Nếu Tòa án giải quyết cho ly hôn thì bà H có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung tên Trần Phan Hà A, sinh ngày 24/11/2010; Trần Phan Hà M, sinh ngày 06/6/2014. Bà H không yêu cầu ông Trần Chí H1 phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Hiện nay bà H đang làm nhân sự tại Công ty tư nhân, thu nhập khoảng 20.000.000 đồng/1 tháng, ông H1 làm ở Trường học thu nhập bao nhiêu không rõ vì mọi thứ chi phí trong gia đình là bà H lo, còn tiền lương, thu nhập của ông H1 là mua sắm tài sản trong gia đình, trả nợ khoản vay khi mua đất.

Về tài sản: Bà Phan Thị Thúy H và ông Trần Chí H1 tự thỏa thuận nên khi ly hôn bà H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nghĩa vụ chung: Bà Phan Thị Thúy H và ông Trần Chí H1 không nợ ai và cũng không ai nợ.

- *Tại biên bản lấy lời khai ngày 15/4/2025, lời khai trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa bị đơn ông Trần Chí H1 trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: ông Trần Chí H1 thống nhất với lời khai của bà Phan Thị Thúy H về quá trình tìm hiểu, thời gian kết hôn và chung sống.

Ông H1 xác định trước đây do hoàn cảnh và phải đi làm kinh tế và lý do công việc nên thường phải về trễ, không có thời gian quan tâm vợ con và vào năm 2013 bà H có đơn ly hôn nhưng qua hòa giải vợ chồng đã đoàn tụ, đến nay ông H1 đã thay đổi, ông H1 quan tâm, chăm sóc vợ con nhưng không hiểu lý do

vì sao bà H không cảm nhận được sự quan tâm, chăm sóc của ông H1. Ông H1 muốn gần gũi, chăm sóc vợ nhưng bà H không đồng ý, vợ chồng không ăn chung, ngủ cùng từ đầu năm 2025 cho đến nay. Ông H1 xác định còn yêu thương vợ con và mong muốn con cái có cha mẹ đầy đủ nên không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Ông H1 thống nhất lời khai của bà H về số con chung và họ tên, ngày tháng năm sinh của con chung. Ông H1 không đồng ý ly hôn nhưng nếu Tòa án giải quyết cho ly hôn thì ông có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng 01 con chung, bà Phan Thị Thúy H sẽ nuôi 01 con chung. Không đặt ra vấn đề cấp dưỡng nuôi con.

Hiện nay ông Trần Chí H1 đang làm tại Trường T1 thu nhập khoảng 15.000.000 đồng/tháng. Bà Nguyễn Thị Thúy H2 làm nhân sự của 01 công ty ở D, thu nhập khoảng 15.000.000 đồng/tháng. Chi phí hàng ngày trong gia đình thì bà H2 lo, còn mua sắm và trả nợ tiền mua đất.

Về tài sản, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản xác minh nguyên nhân mâu thuẫn giữa bà Phan Thị Thúy H và ông Trần Chí H1 do Tòa án tiến hành, chính quyền địa phương cung cấp thông tin như sau: Bà Phan Thị Thúy H và ông Trần Chí H1 trước khi nộp đơn khởi kiện xin ly hôn tại Tòa án không yêu cầu chính quyền địa phương tổ chức hòa giải cơ sở. Quá trình chung sống thực tế mâu thuẫn giữa hai vợ chồng, vấn đề chăm sóc, nuôi dạy con chung như thế nào chính quyền địa phương không nắm rõ vì không thấy đại diện khu phố, nhân dân phản ánh hay cung cấp thông tin gì, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Quá trình tố tụng, Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử, nguyên đơn và bị đơn đã chấp hành và tuân theo pháp luật đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về nội dung vụ án, xét thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Phan Thị Thúy H và ông Trần Chí H1 tự nguyện sống chung với nhau, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Y, huyện Đ, tỉnh Nghệ An theo giấy chứng nhận kết hôn số 17, quyển số 02/2010 cấp ngày 20/02/2010 nên quan hệ hôn nhân là hợp pháp.

[2] Xét yêu cầu ly hôn của bà Phan Thị Thúy H: Bà Phan Thị Thúy H xác định vợ chồng đã mâu thuẫn từ lâu, lý do ông Trần Chí H1 không quan tâm, chăm sóc cho vợ con, mọi chuyện trong gia đình đều do bà H tự lo, vợ chồng không có sự chia sẻ, không có tiếng nói chung. Bà H đã làm đơn xin ly hôn vào năm 2013 nhưng đã cho ông H1 cơ hội để thay đổi nhưng tình cảm vợ chồng không được cải thiện. Ông H1 thừa nhận trước đây ông không dành thời gian quan tâm đến vợ con là vì lý do công việc nhưng gần đây ông H1 đã thay đổi và thừa nhận trước đây bà H đã làm đơn yêu cầu ly hôn nhưng cả hai đã đoàn tụ,

ông H1 xác định còn yêu thương vợ con, mong muốn con cái có cả cha và mẹ nên không đồng ý ly hôn. Hội đồng xét xử xét thấy: Mục đích của hôn nhân là nhằm xây dựng gia đình no ấm, bình đẳng, hạnh phúc. Để đạt được mục đích đó, vợ chồng phải thương yêu, quý trọng, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc nhau và tạo điều kiện cho nhau phát triển về mọi mặt. Xét quan hệ hôn nhân giữa vợ chồng giữa bà Phan Thị Thúy H và ông Trần Chí H1 đã xảy ra mâu thuẫn từ nhiều năm nay thể hiện ở việc từ năm 2013 bà H đã nộp đơn ly hôn và đã cho vợ chồng cơ hội để đoàn tụ nhưng đến nay đã hơn 10 năm ông Trần Chí H1 không có biểu hiện nào tích cực để hàn gắn quan hệ vợ chồng nên bà Phan Thị Thúy H tiếp tục có đơn xin ly hôn. Hội đồng xét xử nhận thấy mặc dù ông Trần Chí H1 không đồng ý ly hôn nhưng bản thân ông Trần Chí H1 không thay đổi để vợ chồng hàn gắn tình cảm điều này chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng giữa bà Phan Thị Thúy H và ông Trần Chí H1 đã trầm trọng, không thể kéo dài.

Vì vậy, bà Phan Thị Thúy H yêu cầu được ly hôn với ông Trần Chí H1 là phù hợp với quy định của Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình và Điều 4 Nghị quyết 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao nên có căn cứ chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Phan Thị Thúy H.

[3] Về con chung: Trong quá trình chung sống chúng tôi có 02 con chung tên Trần Phan Hà A, sinh ngày 24/11/2010 và Trần Phan Hà M, sinh ngày 06/6/2014. Sau khi ly hôn bà Phan Thị Thúy H yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung, không yêu cầu ông H1 cấp dưỡng nuôi con. Ông H1 có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng 01 con chung, đồng ý cho bà H nuôi dưỡng 01 con chung, không ai phải cấp dưỡng nuôi con. Hội đồng xét xử xét thấy: Việc giao con cho ai nuôi dưỡng cần phải xem xét về mọi mặt quyền lợi của con và nguyện vọng của con trên 7 tuổi. Xét thấy, 02 con chung của ông Trần Chí H1 và bà Phan Thị Thúy H đều là con gái, đang trong độ tuổi phát triển tâm sinh lý nên cần sự nuôi dưỡng và dạy dỗ trực tiếp từ người mẹ, đồng thời tại đơn trình bày nguyện vọng ngày 07/5/2025, cả 02 cháu đều mong muốn được ở với mẹ vì vậy có cơ sở chấp nhận về việc tiếp tục giao các cháu Trần Phan Hà A và cháu Trần Phan Hà M cho bà Phan Thị Thúy H tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc theo quy định tại khoản 3 Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014. Ông Trần Chí H1 được quyền thăm nom các con chung.

Về cấp dưỡng nuôi con: Ghi nhận sự tự nguyện của bà Phan Thị Thúy H về việc không yêu cầu ông Trần Chí H1 cấp dưỡng nuôi con.

[4] Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Từ những phân tích trên có căn cứ chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ theo phân tích nêu trên.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Phan Thị Thúy H phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 57, 81, 82, 83, 84, 110 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147 và Điều 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

Căn cứ Điều 4 Nghị quyết 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao.

Căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Phan Thị Thúy H về việc ly hôn với bị đơn ông Trần Chí H1.

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Phan Thị Thúy H được ly hôn với ông Trần Chí H1 (theo giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 17, quyển số 02/2010 do Ủy ban nhân dân xã Y, huyện Đ, tỉnh Nghệ An cấp ngày 20/02/2010).

- Về con chung: Giao 02 cháu Trần Phan Hà A, sinh ngày 24/11/2010 và Trần Phan Hà M, sinh ngày 06/6/2014 cho bà Phan Thị Thúy H trực tiếp nuôi dưỡng.

Sau khi ly hôn, bà Phan Thị Thúy H và ông Trần Chí H1 có quyền chăm sóc, thăm nom, giáo dục con chung, không ai có quyền cản trở ông, bà thực hiện quyền này. Vì lợi ích về mọi mặt của con khi một hoặc cả hai bên đương sự có yêu cầu, Tòa án sẽ quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Ghi nhận sự tự nguyện của bà Phan Thị Thúy H về việc không yêu cầu ông Trần Chí H1 cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản: Đương sự không yêu cầu giải quyết.

2. Về án phí: Bà Phan Thị Thúy H phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí ly hôn được khấu trừ hết vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0007952 ngày 21/3/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương. Ông Trần Chí H1 không phải chịu.

3. Nguyên đơn, bị đơn có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Dĩ An;
- Chi cục THADS thành phố Dĩ An;
- Đương sự;
- Lưu: VP, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Kiều Thị Uyên

